

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2022

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Nguyên Hoàng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Vũ Trung T**

Ông Nguyễn Viết Xứng

- Thư ký phiên toà: **Ông Trương Văn Phương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: **Bà Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2021/TLST – HNGĐ ngày 16/12/2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Ninh Thị L**, sinh năm 1989 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

* Bị đơn: **Anh Nông Văn T**, sinh năm 1989 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Cùng trú tại: Ấp Đồng Xê, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Chị Ninh Thị L xin vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2021, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Ninh Thị L trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Thị L và anh Nông Văn T chung sống với nhau từ năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, anh T thường xuyên ăn nhậu rượu chè, say xỉn khi về nhà có hành vi bạo lực gia

đình đánh đập chị L, không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn để lo cho con cái. Mặc dù, chị L đã nhiều lần khuyên can, góp ý để vợ chồng hòa giải, đoàn tụ, chăm lo cho gia đình, tuy nhiên anh T vẫn không thay đổi. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Ninh Thị L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống chị Ninh Thị L và anh Nông Văn T có 01 con chung là Nông Phước Thịnh, sinh ngày 08/8/2010, chị L đồng ý giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc con chung cho đến khi con chung trưởng T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng T đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nông Văn T xin vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh T trình bày như sau:*

Anh Nông Văn T và chị Ninh Thị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn được chị L đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống tại xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, anh T xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên đồng ý ly hôn với chị Ninh Thị L.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống chị Ninh Thị L và anh Nông Văn T có 01 con chung là Nông Phước Thịnh, sinh ngày 08/8/2010, anh T đồng ý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng T đủ 18 tuổi. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm: quá trình giải quyết vụ án Tòa án tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt; về nội dung vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Ninh Thị L được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Ninh Thị L và anh Nông Văn T có 01 con chung Nông Phước Thịnh, sinh ngày 08/8/2010. Do cháu Thịnh đã trên 07 tuổi, Tòa án đã lấy lời khai cháu Thịnh có nguyện vọng được ở với anh Nông Văn T, mặt

khác anh T và chị L đã thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Thịnh trưởng T đủ 18 tuổi. Do đó, đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên giao con chung Nông Phước Thịnh cho anh Nông Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thịnh trưởng T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên chị L tự nguyện được cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thịnh đủ 18 tuổi. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của chị L đối với con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp “*Ly hôn*” do nguyên đơn Ninh Thị L thực hiện quyền khởi kiện. Do bị đơn Nông Văn T có nơi cư trú tại ấp Đồng Xê, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

1. Quan hệ hôn nhân: chị Ninh Thị L và anh Nông Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành. Chị Ninh Thị L cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và có hành vi đánh đập chị L. Qua xác minh được biết, anh T và chị L có nhiều mâu thuẫn xảy ra và đã ly thân không quan tâm đến nhau. Điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị L xác định tình cảm thực sự đã hết, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nông

Văn T cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn được, anh T đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị L. Xét cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Ninh Thị L được ly hôn với anh Nông Văn T là phù hợp.

2. Con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị L và anh T có 01 con chung tên Nông Phước Thịnh, sinh ngày 08/8/2010. Chị L đồng ý giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc con chung Nông Phước Thịnh đến khi trưởng T đủ 18 tuổi. Hiện nay con chung đang do anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T đồng ý về việc được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Thịnh và cháu Thịnh có nguyện vọng được ở với anh T. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của con, cần giao con chung Nông Phước Thịnh, sinh ngày 08/8/2010 cho anh Nông Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con chung trưởng T đủ 18 tuổi, điều này thể hiện chị L là người mẹ có trách nhiệm và quan tâm đến con cái. Việc cấp dưỡng cho con chung là vấn đề mà Nhà nước và pháp luật nước ta động viên, khuyến khích đồng thời là trách nhiệm đối với những người làm cha làm mẹ mà không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Ninh Thị L 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho cháu Thịnh đến khi trưởng T đủ 18 tuổi là phù hợp.

3. Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ninh Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Ninh Thị L được ly hôn với anh Nông Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nông Phước Thịnh, sinh ngày 08/8/2010 cho anh Nông Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng T đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo luật định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Ninh Thị L 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thịnh trưởng T đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ninh Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị L phải đóng 600.000 đồng tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 00018562 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Chị L phải đóng số tiền án phí còn lại là 300.000 đồng.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- UBND cấp xã
thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự.
- Lưu;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nguyên Hoàng

